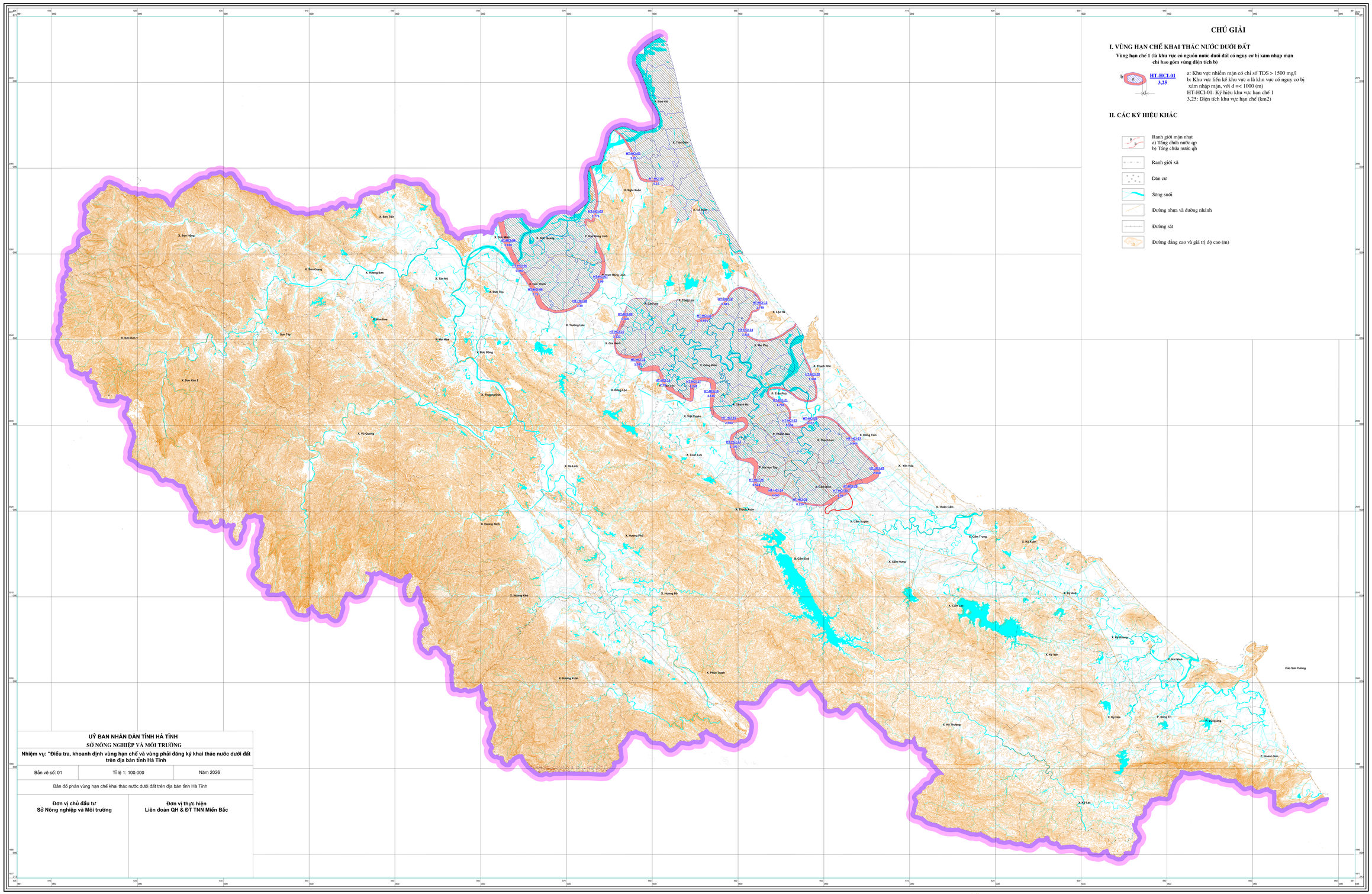
BẢN ĐỒ PHÂN VÙNG HẠN CHẾ KHAI THÁC NƯỚC DƯỚI ĐẤT

NHIỆM VỤ: "ĐIỀU TRA, KHOANH ĐỊNH VÙNG HẠN CHẾ VÀ VÙNG PHẢI ĐĂNG KÝ KHAI THÁC NƯỚC DƯỚI ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ TĨNH"



CHÚ GIẢI

I. VÙNG HẠN CHẾ KHAI THÁC NƯỚC DƯỚI ĐẤT

Vùng hạn chế 1 (là khu vực có nguồn nước dưới đất có nguy cơ bị xâm nhập mặn chỉ bao gồm vùng diện tích b)

a: Khu vực nhiễm mặn có chỉ số TDS > 1500 mg/l
b: Khu vực liền kề khu vực a là khu vực có nguy cơ bị xâm nhập mặn, với d =< 1000 (m)
HT-HCI-01: Ký hiệu khu vực hạn chế 1
3,25: Diện tích khu vực hạn chế (km2)

II. CÁC KÝ HIỆU KHÁC

Ranh giới mặn nhạt
a) Tầng chứa nước qp
b) Tầng chứa nước qh

Ranh giới xã

Dân cư

Sông suối

Đường nhựa và đường nhánh

Đường sắt

Đường đẳng cao và giá trị độ cao (m)

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH **SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**		
Nhiệm vụ: "Điều tra, khoanh định vùng hạn chế và vùng phải đăng ký khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh		
Bản vẽ số: 01	Tỉ lệ 1: 100.000	Năm 2026
Bản đồ phân vùng hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh		
Đơn vị chủ đầu tư **Sở Nông nghiệp và Môi trường**	**Đơn vị thực hiện** **Liên đoàn QH & ĐT TNN Miền Bắc**	

TỶ LỆ 1 : 100.000

1 cm trên bản đồ bằng 1000 ngoài thực địa

2000m 1000m 0 2000m 4000m 6000m 8000m

Toạ độ VN-2000 múi chiếu 3 độ - tỉnh Hà Tĩnh